

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển vào học

Hệ Đại học chính quy khóa 2026 – Xét tuyển kết quả kỳ thi THPT – Đợt 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

Căn cứ quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 21/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo hệ Đại học năm 2026 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ vào Quy chế tuyển sinh Đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Biên bản xác định điểm trúng tuyển tuyển sinh hệ Đại học năm 2026 (xét tuyển kết quả kỳ thi THPT đợt 1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **185 (Một trăm tám mươi lăm)** thí sinh đạt kết quả trúng tuyển diện xét tuyển kết quả kỳ thi THPT kỳ tuyển sinh đợt 1 năm 2026 vào hệ Đại học chính quy khóa 2026, thuộc các ngành:

STT	Ngành	Số lượng
1.	Ngôn ngữ Anh	19
2.	Ngôn ngữ Hàn Quốc	8
3.	Ngôn ngữ Trung Quốc	19
4.	Quan hệ công chúng	8
5.	Quản trị kinh doanh	7
6.	Marketing	6
7.	Tài chính - Ngân hàng	1
8.	Kế toán	13
9.	Quản trị văn phòng	23
10.	Luật	2
11.	Luật kinh tế	5
12.	Kỹ thuật phần mềm	0
13.	Công nghệ thông tin	2
14.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	2
15.	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	4
16.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	21
17.	Dược học	3

STT	Ngành	Số lượng
18.	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12
19.	Thương mại điện tử	4
20.	Truyền thông đa phương tiện	26

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các Ông/Bà Trưởng phòng Quản lý đào tạo, các phòng, khoa, các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *IV*

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- UBND TP. Hồ Chí Minh (b/c);
- Như điều 2 (thực hiện);
- Lưu: VT.



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

**ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
XÉT THEO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026 – ĐỢT 1**

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu công bố	Điểm trúng tuyển (KV3)	Trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2	Trúng tuyển NV3	Trúng tuyển NV4	Trúng tuyển NV5	Trúng tuyển >NV5	Tổng số thí sinh trúng tuyển (TSTT)	Tỷ lệ (Tổng số TSTT/ Chỉ tiêu công bố)
1.	7220201	Ngôn ngữ Anh	86	15.00	10	3	3	3	0	0	19	22%
2.	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	51	15.00	7	0	1	0	0	0	8	16%
3.	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	160	15.00	12	4	2	1	0	0	19	12%
4.	7320108	Quan hệ công chúng	103	15.00	4	2	0	0	0	2	8	8%
5.	7340101	Quản trị kinh doanh	199	15.00	6	1	0	0	0	0	7	3%
6.	7340115	Marketing	164	15.00	6	0	0	0	0	0	6	4%
7.	7340201	Tài chính - Ngân hàng	83	15.00	1	0	0	0	0	0	1	1%
8.	7340301	Kế toán	187	15.00	7	0	0	2	2	2	13	7%
9.	7340406	Quản trị văn phòng	170	15.00	18	2	1	0	1	1	23	14%
10.	7380101	Luật	48	20.00	2	0	0	0	0	0	2	4%
11.	7380107	Luật kinh tế	41	20.00	1	0	3	0	0	1	5	12%
12.	7480103	Kỹ thuật phần mềm	29	15.00	0	0	0	0	0	0	0	0%
13.	7480201	Công nghệ thông tin	98	15.00	2	0	0	0	0	0	2	2%
14.	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	233	15.00	2	0	0	0	0	0	2	1%
15.	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	132	15.00	1	1	0	0	0	2	4	3%
16.	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	182	15.00	14	2	2	0	1	2	21	12%
17.	7720201	Dược học	51	20.00	3	0	0	0	0	0	3	6%

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu công bố	Điểm trúng tuyển (KV3)	Trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2	Trúng tuyển NV3	Trúng tuyển NV4	Trúng tuyển NV5	Trúng tuyển >NV5	Tổng số thí sinh trúng tuyển (TSTT)	Tỷ lệ (Tổng số TSTT/ Chỉ tiêu công bố)
18.	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	49	15.00	7	0	1	0	3	1	12	24%
19.	7340122	Thương mại điện tử	49	15.00	1	2	0	0	0	1	4	8%
20.	7320104	Truyền thông đa phương tiện	179	15.00	16	6	1	0	2	1	26	15%

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	TRẦN MINH HUY	19/10/2008	Nam	089208019825	2		91	An Giang	30406	Xã Phú Tân	VA 7	N1 6,25	SU 7,35	100	D14		20,6	0,25	20,85	2026
2	NGUYỄN THANH PHONG	22/10/2008	Nam	072208006841	2		80	Tây Ninh	25711	xã Hưng Thuận	TO 7,5	VA 6	DI 6,25	100	C04		19,75	0,25	20	2026
3	TRƯƠNG XUÂN LONG	15/04/2008	Nam	074208010696	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	VA 7	SU 8,75	DI 7,75	100	C00		23,5	0,22	23,72	2026
4	NGUYỄN NGỌC ĐỨC THỊNH	10/10/2008	Nam	079208029641	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	26809	Phường Hiệp Bình	TO 6,5	VA 7,25	N1 6	100	D01		19,75	0,25	20	2026
5	TRẦN THỊ THU HÒA	02/08/2008	Nữ	074308009427	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25969	Phường Thuận Giao	TO 6	VA 7,5	SU 8,35	100	C03		21,85	0,25	22,1	2026
6	HÀ THỊ KIỀU MY	22/08/2008	Nữ	074308006221	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25837	Phường Chánh Phú Hòa	TO 6,75	VA 6,5	SU 7,75	100	C03		21	0,25	21,25	2026
7	NGUYỄN THỊ HIẾU	04/04/2008	Nữ	042308006617	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	VA 7,5	SU 6,25	DI 5,5	100	C00		19,25	0,25	19,5	2026
8	DƯƠNG NGUYỄN GIA KHƯƠNG	16/02/2008	Nam	089208024279	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	TO 8	VA 5,75	N1 5,75	100	D01		19,5	0,25	19,75	2026
9	LÊ NGUYỄN THANH TRÚC	15/03/2007	Nữ	052307001184	2NT		52	Gia Lai	21970	Xã Tuy Phước Đông	VA 7,75	N1 5,5	SU 6,25	100	D14		19,5	0,5	20	2026
10	VÕ KIM TIỀN	11/06/2008	Nữ	052308011876	2NT		52	Gia Lai	21901	Xã Ngô Mây	TO 5,5	VA 7,5	SU 8,5	100	C03		21,5	0,5	22	2026
11	PHẠM THỊ THỦY DUNG	26/01/2008	Nữ	070308000673	2NT	05a	79	Tp. Hồ Chí Minh	25822	Xã Bàu Bàng	TO 5,25	VA 7,25	SU 8,5	100	C03		21	1,5	22,5	2026
12	NGUYỄN QUỲNH YẾN NHI	06/10/2008	Nữ	074308001852	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	VA 6,75	SU 6,6	DI 6,75	100	C00		20,1	0,25	20,35	2026
13	NGUYỄN QUỐC HUY	04/08/2008	Nam	074208005176	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25969	Phường Thuận Giao	TO 6,75	VA 6,25	SU 8,5	100	C03		21,5	0,25	21,75	2026
14	NGUYỄN NGỌC TRÚC NHI	15/05/2008	Nữ	074308007590	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25942	Phường Dĩ An	TO 6,75	VA 6,75	N1 8	100	D01		21,5	0,25	21,75	2026
15	PHẠM CHIẾN THẮNG	21/10/2008	Nam	075208003382	2		75	TP. Đồng Nai	26299	Xã Thông Nhất	VA 6,75	N1 4,75	SU 8,75	100	D14		20,25	0,25	20,5	2026
16	NGUYỄN PHI PHỤNG	12/12/2002	Nam	074202001276	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	VA 6,5	SU 7,75	DI 6	100	C00		20,25	0,25	20,5	2026
17	BÙI NGỌC HIẾU AN	09/08/2008	Nữ	074308000357	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	TO 5,75	VA 7,5	SU 7	100	C03		20,25	0,25	20,5	2026
18	ĐÀO TUYẾT VY	25/01/2008	Nữ	074308003239	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25966	Phường Lái Thiêu	TO 5,25	VA 7,25	SU 6,75	100	C03		19,25	0,25	19,5	2026
19	LẠI NGỌC MINH TÂM	22/04/2008	Nam	058208004901	2		56	Khánh Hoà	22738	Phường Đồ Vinh	VA 5,75	SU 7,25	DI 5,85	100	C00		18,85	0,25	19,1	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: NGÔN NGỮ HÀN QUỐC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-DHKTCT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐCNC	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	NGUYỄN NGỌC ANH THU	16/10/2008	Nữ	074308007785	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25966	Phường Lái Thiêu	TO	5,75	VA	8,5	SU	5,85	100	C03		20,1	0,25	20,35	2026
2	HOÀNG DUY TÂN	14/10/2008	Nam	070208003977	2NT		75	TP. Đồng Nai	25195	Phường Bình Phước	VA	5,75	SU	7,75	DI	5,5	100	C00		19	0,5	19,5	2026
3	NGÔ THỊ BÍCH DIỆU	15/05/2008	Nữ	052308007500	2NT		52	Gia Lai	21727	Xã Kim Sơn	TO	6,5	VA	7,5	DI	5,5	100	C04		19,5	0,5	20	2026
4	ĐỖ NGUYỄN TIỀN ANH	01/12/2008	Nam	038208002880	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	VA	6	SU	6,75	DI	6,25	100	C00		19	0,25	19,25	2026
5	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG NGUYỄN	13/07/2008	Nữ	045308006194	1		44	Quảng Trị	19432	Xã Lao Bảo	VA	8,75	SU	6,75	DI	5,85	100	C00		21,35	0,75	22,1	2026
6	LÊ THỊ YẾN NHI	19/02/2008	Nữ	038308003145	2NT		38	Thanh Hoá	15442	Xã Yên Ninh	TO	6,5	VA	7,5	DI	5,75	100	C04		19,75	0,5	20,25	2026
7	HỒ KIM YẾN	02/06/2008	Nữ	074308003531	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25846	Phường Thới Hòa	VA	5,75	SU	8	DI	6,5	100	C00		20,25	0,25	20,5	2026
8	NGUYỄN PHAN BẢO TRÂM	22/08/2008	Nữ	068308008863	2NT		68	Lâm Đồng	24916	Xã Tân Hà Lâm Hà	TO	6	VA	7,75	DI	6,25	100	C04		20	0,5	20,5	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155 /QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	26/10/2008	Nữ	074308006673	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25882	Xã Phước Hòa	VA	6,5	SU	8,25	DI	6	100	C00		20,75	0,5	21,25	2026
2	NGUYỄN LÊ MÃN LINH	18/11/2008	Nữ	066308011440	2		66	Đắk Lắk	24496	Xã Ea Kly	VA	7,5	SU	7,1	DI	5,75	100	C00		20,35	0,25	20,6	2026
3	NGUYỄN THÁI KHANG	18/02/2008	Nam	036208019265	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	VA	6,75	SU	7	DI	5,35	100	C00		19,1	0,25	19,35	2026
4	TRẦN NGUYỄN KIM CƯƠNG	05/11/2008	Nữ	074308006677	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	VA	6,5	SU	7,75	DI	5,25	100	C00		19,5	0,25	19,75	2026
5	LÊ THỊ TUYẾT MAI	01/08/2008	Nữ	074308008376	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25906	Xã Bắc Tân Uyên	VA	7,5	SU	7,5	DI	5,6	100	C00		20,6	0,5	21,1	2026
6	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	28/01/2007	Nữ	087307013414	2NT		82	Đồng Tháp	30061	Xã Đốc Binh Kiều	VA	7	SU	7,85	DI	5,5	100	C00		20,35	0,5	20,85	2026
7	PHẠM TRƯỜNG HẠN	08/09/2008	Nam	089208011731	2NT		91	An Giang	30691	Xã Tây Phú	VA	6	SU	8,75	DI	4,35	100	C00		19,1	0,5	19,6	2026
8	BÙI THỊ BÍCH NGỌC	26/03/2007	Nữ	001307004305	2		01	Hà Nội	10072	Xã Quảng Bị	VA	7,25	SU	7,5	DI	5,25	100	C00		20	0,25	20,25	2026
9	VŨ NHẬT KHÁNH HÀ	07/11/2008	Nữ	074308003597	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25768	Phường Phú An	VA	7,5	SU	6,6	DI	5,35	100	C00		19,45	0,25	19,7	2026
10	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	25/03/2008	Nữ	042308005039	2NT		42	Hà Tĩnh	18418	Xã Tùng Lộc	VA	6,75	SU	8,5	DI	6,75	100	C00		22	0,5	22,5	2026
11	PHẠM THỊ ANH THƯ	10/10/2005	Nữ	070305007673	2		75	TP. Đồng Nai	25417	Xã Nghĩa Trung	VA	5,5	NI	3,75	SU	6,1	100	D14		15,35	0	15,35	2023
12	HỒ THỊ TƯỜNG VI	09/06/2008	Nữ	068308006094	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25966	Phường Lái Thiêu	VA	7	SU	7,1	DI	5,5	100	C00		19,6	0,25	19,85	2026
13	ĐỖ HOÀNG LÊ VY	29/11/2008	Nữ	074308003465	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	VA	7	NI	4,25	SU	8,75	100	D14		20	0,5	20,5	2026
14	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	06/06/2008	Nữ	040308027848	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	VA	7,25	SU	6,5	DI	6,6	100	C00		20,35	0,25	20,6	2026
15	HUỖNH THY PHÚ	09/10/2008	Nam	089208022565	2NT		91	An Giang	30589	Xã An Châu	VA	7,25	SU	7,75	DI	7	100	C00		22	0,5	22,5	2026
16	NGUYỄN THỊ TRANG	16/09/2008	Nữ	074308002146	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	VA	7,25	SU	7,75	DI	6,25	100	C00		21,25	0,25	21,5	2026
17	PHẠM NGỌC THỦY TRANG	04/11/2008	Nữ	077308000024	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25966	Phường Lái Thiêu	VA	6,75	SU	6,75	DI	7,25	100	C00		20,75	0,25	21	2026
18	ĐẶNG HỮU TRUNG	09/10/2008	Nam	042208000020	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	VA	6,25	SU	7,5	DI	6,5	100	C00		20,25	0,25	20,5	2026
19	NGUYỄN VŨ DUY	24/10/2006	Nam	087206013558	2		82	Đồng Tháp	30028	Xã An Long	VA	6,5	SU	6,35	DI	6,75	100	C00		19,6	0,25	19,85	2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	NGUYỄN THỊ KIỀU VY	13/12/2008	Nữ	087308011007	2NT		82	Đồng Tháp	29955	Phường Hồng Ngự	TO	5,75	VA	7,5	SU	8,25	100	C03		21,5	0,5	22	2026
2	TRẦN THỊ PHƯƠNG UYÊN	19/11/2008	Nữ	087308016654	2NT		82	Đồng Tháp	30235	Xã Phong Hòa	VA	6,75	SU	7,75	DI	4,75	100	C00		19,25	0,5	19,75	2026
3	NGUYỄN NGỌC TRÂM	05/02/2008	Nữ	079308044907	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25920	Phường Tân Hiệp	TO	5,5	VA	7,25	KTPL	6,75	100	C14		19,5	0,25	19,75	2026
4	ĐƯƠNG THỊ PHƯƠNG UYÊN	11/01/2008	Nữ	091308000707	2NT		82	Đồng Tháp	28405	Xã Mỹ Đức Tây	VA	7,25	SU	6,75	DI	5,25	100	C00		19,25	0,5	19,75	2026
5	PHẠM HUỲNH GIA HẸN	23/02/2008	Nữ	075308015897	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25969	Phường Thuận Giao	VA	8,25	SU	5,35	DI	5,75	100	C00		19,35	0,25	19,6	2026
6	NGUYỄN THỊ THUY LĨNH	11/01/2008	Nữ	074308009804	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	TO	5,75	VA	6,5	SU	7,75	100	C03		20	0,25	20,25	2026
7	LÊ NGUYỄN NHỰT KHÔI	27/04/2008	Nam	074208007616	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25867	Xã An Long	VA	5,75	SU	8,25	DI	5,6	100	C00		19,6	0,5	20,1	2026
8	ĐÀM VŨ BẢO CHÂU	30/08/2008	Nữ	054308004965	2NT		66	Đắk Lắk	22319	Xã Phú Hòa I	VA	7,25	SU	6,85	DI	5,5	100	C00		19,6	0,5	20,1	2026



MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	NGUYỄN THỊ MINH MẪN	04/07/2008	Nữ	074308005939	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25807	Xã Thanh An	TO	6,25	VA	8,25	LI	4,75	100	C01		19,25	0,5	19,75	2026
2	TRẦN DANH TUẤN ANH	30/10/2008	Nam	038208016129	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25846	Phường Thới Hòa	TO	6,75	VA	7	N1	5,5	100	D01		19,25	0,25	19,5	2026
3	LÊ KHÁNH VY	09/01/2008	Nữ	058308004106	2		56	Khánh Hoà	22834	Phường Ninh Chữ	TO	7,5	VA	7,5	LI	6,75	100	C01		21,75	0,25	22	2026
4	TRẦN NGỌC VĂN ANH	12/01/2008	Nữ	086308003400	2		86	Vĩnh Long	29659	Xã Trung Thành	TO	6	VA	7,25	KTPL	8	100	C14		21,25	0,25	21,5	2026
5	NGUYỄN TUẤN PHƯƠNG	03/09/2008	Nam	034208002962	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	TO	7,25	VA	7	LI	6	100	C01		20,25	0,25	20,5	2026
6	TÀ KHÁNH LINH	19/12/2008	Nữ	077308009905	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	26728	Xã Châu Pha	TO	6,75	VA	6,75	N1	6,25	100	D01		19,75	0,25	20	2026
7	CHU VĂN TUẤN	12/04/2008	Nam	066208002510	3		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyễn	TO	5,75	VA	8,25	KTPL	6,85	100	C14		18,85	0	18,85	2026



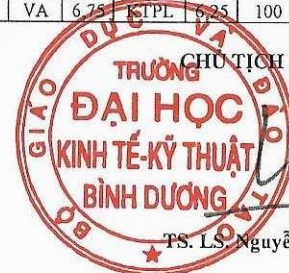
Mẫu TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT I
NGÀNH: MARKETING

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-DHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Danh sách kèm theo Quyết định số: 755/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)																						
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV ƯT	ĐT ƯT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có ƯT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN		
1	NGUYỄN LÊ ANH THƠ	14/06/2008	Nữ	082308003669	3		82	Đồng Tháp	28429	Xã An Hữu	TO	4,75	VA	6,5	LI	5,35	100	C01	16,6	0	16,6	2026
2	NGUYỄN TUẤN THỊNH	03/06/2008	Nam	074208009880	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	TO	6,75	VA	7,75	N1	5	100	D01	19,5	0,25	19,75	2026
3	ĐINH CÔNG MẠNH	13/03/2008	Nam	037208004137	2		75	TP. Đồng Nai	25217	Phường Phước Long	TO	8,25	LI	6	HO	6,25	100	A00	20,5	0,25	20,75	2026
4	NGUYỄN YẾN NGỌC	21/07/2008	Nữ	095308001389	1		96	Cà Mau	31942	Phường Giá Rai	TO	5,75	VA	7,75	LI	7	100	C01	20,5	0,75	21,25	2026
5	VƯƠNG KHÁNH MINH THƯ	30/01/2008	Nữ	075308002725	2NT		75	TP. Đồng Nai	26332	Xã Xuân Quế	TO	5,75	VA	6,25	KTPL	7,5	100	C14	19,5	0,5	20	2026
6	NGUYỄN THIÊN TOÀN	12/07/2007	Nam	079207006888	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25966	Phường Lái Thiêu	TO	6	VA	6,75	KTPL	6,25	100	C14	19	0,25	19,25	2026



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV ƯT	ĐT ƯT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có ƯT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	LÊ CÔNG BÌNH	02/10/2007	Nam	089207021041	2		91	An Giang	30478	Xã Vĩnh Thạnh Trung	TO	6,5	VA	7,75	LI	6,25	100	C01		20,5	0,25	20,75	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG

TS. L.S. Nguyễn Thị Thu Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT I
NGÀNH: KẾ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN		
1	NGUYỄN THỊ MỸ XUYỀN	21/10/2008	Nữ	087308015729	2		82	Đồng Tháp	30154	Xã Tân Long	TO	7,75	LI	6,75	HO	7,25	100	A00	21,75	0,25	22	2026
2	HUỖNH LÊ NHƯ Ý	05/07/2008	Nữ	045308004441	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25966	Phường Lái Thiêu	TO	6,25	VA	7,75	KTPL	5,5	100	C14	19,5	0,25	19,75	2026
3	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	20/01/2008	Nữ	089308008062	2		91	An Giang	30520	Phường Tịnh Biên	TO	6,75	VA	5,5	LI	7	100	C01	19,25	0,25	19,5	2026
4	MAI THỊ TUYẾT NHUNG	09/06/2008	Nữ	074308009667	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25906	Xã Bắc Tân Uyên	TO	7,25	VA	8,25	N1	4	100	D01	19,5	0,5	20	2026
5	TRƯƠNG HOÀI YẾN NGỌC	27/12/2008	Nữ	075308005214	2		75	TP. Đồng Nai	26425	Xã Xuân Lộc	TO	7	VA	7,5	N1	5	100	D01	19,5	0,25	19,75	2026
6	QUÁCH THỊ MAI HƯƠNG	16/11/2008	Nữ	031308005936	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	TO	8,25	VA	6,75	LI	4,45	100	C01	19,45	0,25	19,7	2026
7	LÊ THỊ NGỌC NHỊ	25/07/2008	Nữ	038308021704	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	TO	8	VA	7,25	LI	6,25	100	C01	21,5	0,25	21,75	2026
8	NGUYỄN THUỖ NHƯ NGỌC	02/10/2008	Nữ	094308000224	2		92	Cần Thơ	31717	Xã Hòa Tú	TO	8,5	VA	7	LI	4,6	100	C01	20,1	0,25	20,35	2026
9	TÔ PHƯƠNG THẢO	21/08/2008	Nữ	074308003260	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	TO	6,5	VA	7,5	LI	5,25	100	C01	19,25	0,25	19,5	2026
10	NGUYỄN HOÀNG XUÂN MAI	14/05/2008	Nữ	074308008774	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	TO	7,25	LI	6	HO	7,6	100	A00	20,85	0,25	21,1	2026
11	PHAN THỊ ANH TUYẾT	09/12/2008	Nữ	074308001179	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	TO	7	VA	7	LI	5,5	100	C01	19,5	0,25	19,75	2026
12	TRẦN THỊ BÍCH HÒA	17/11/2008	Nữ	034308016222	2		33	Hưng Yên	12619	Xã Diên Hà	TO	7,75	VA	6,75	KTPL	6,6	100	C14	21,1	0,25	21,35	2026
13	THÁI NHÀ KỶ	11/05/2008	Nữ	074308008825	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25882	Xã Phước Hòa	TO	6,25	VA	6,75	KTPL	6,75	100	C14	19	0,5	19,5	2026



MAU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 455 /QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐCCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	PHAN ÁNH HỒNG	29/12/2008	Nữ	074308006431	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25888	Phường Tân Uyên	TO	6,25	VA	7,25	DI	6,35	100	C04		19,85	0,5	20,35	2026
2	NGUYỄN NGỌC ĐÀO	27/09/2008	Nữ	074308006250	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25912	Phường Vĩnh Tân	VA	8	SU	7,75	DI	7	100	C00		22,75	0,24	22,99	2026
3	BÙI TRÚC LĨNH	06/01/2008	Nữ	037308006539	2	05a	79	Tp. Hồ Chí Minh	25849	Phường Hòa Lợi	VA	7,25	SU	6,75	DI	5,75	100	C00		19,75	1,25	21	2026
4	TRẦN THỊ KIỀU DUYỀN	19/02/2008	Nữ	093308006009	2		92	Cần Thơ	31480	Phường Long Phú 1	TO	7	VA	6,5	DI	6,25	100	C04		19,75	0,25	20	2026
5	LÊ TUYẾT HỒNG	24/01/2008	Nữ	058308006890	2		56	Khánh Hoà	22741	Phường Bảo An	TO	5,35	VA	8	SU	6,75	100	C03		20,1	0,25	20,35	2026
6	PHẠM NGỌC HIẾU	11/08/2008	Nữ	074308005933	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25969	Phường Thuận Giao	VA	8,25	SU	6,75	DI	5,5	100	C00		20,5	0,25	20,75	2026
7	PHAN HOÀN TUẤN	22/08/2006	Nam	074206002508	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25867	Xã An Long	VA	5	SU	8,5	DI	5,85	100	C00		19,35	0,5	19,85	2026
8	ĐOÀN THỊ MINH NHƯ	10/04/2008	Nữ	074308009715	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25906	Xã Bắc Tân Uyên	VA	6,75	SU	7,25	DI	5,75	100	C00		19,75	0,5	20,25	2026
9	TRẦN THANH KHOA	09/12/2008	Nam	051208012243	3		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	VA	6,75	SU	8,25	DI	7,5	100	C00		22,5	0	22,5	2026
10	ĐÀO THỊ LÝ	09/03/2008	Nữ	074308009705	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25906	Xã Bắc Tân Uyên	VA	7	SU	7,5	DI	6,5	100	C00		21	0,5	21,5	2026
11	VÕ NGUYỄN ANH THƯ	03/11/2008	Nữ	082308001999	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	VA	7,75	SU	6,25	DI	5	100	C00		19	0,25	19,25	2026
12	NGUYỄN HOÀNG THỊ LAN ANH	08/10/2007	Nữ	044307003266	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25888	Phường Tân Uyên	TO	5,75	VA	7,75	SU	5,6	100	C03		19,1	0,25	19,35	2026
13	NGUYỄN MINH KHANG	26/09/2008	Nam	074208009106	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25969	Phường Thuận Giao	TO	4,5	VA	7,25	SU	7,5	100	C03		19,25	0,25	19,5	2026
14	ĐẶNG HOÀNG YẾN	04/02/2008	Nữ	074308007533	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25777	Xã Dầu Tiếng	TO	5,5	VA	6	SU	7,75	100	C03		19,25	0,5	19,75	2026
15	ĐỖ VĂN HÓA	13/07/2008	Nam	074208010015	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	VA	6,5	SU	7,5	DI	5	100	C00		19	0,5	19,5	2026
16	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	06/11/2008	Nữ	074308001218	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25920	Phường Tân Hiệp	TO	5,25	VA	7,5	SU	6,6	100	C03		19,35	0,25	19,6	2026
17	PHAN THỊ QUỲNH NHƯ	14/09/2008	Nữ	072308006778	2NT		80	Tây Ninh	25585	xã Châu Thành	TO	6	VA	6	SU	7	100	C03		19	0,5	19,5	2026
18	CAO NGỌC TUYẾT NHỊ	30/07/2008	Nữ	074308007530	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	VA	7,5	SU	7,75	DI	5,75	100	C00		21	0,25	21,25	2026
19	LÊ THỊ MỸ TRANG	20/09/2008	Nữ	074308006945	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	VA	7,75	SU	8,35	DI	6,25	100	C00		22,35	0,5	22,85	2026
20	TRẦN THỊ HOÀNG ANH	17/05/2008	Nữ	074308009566	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25792	Xã Long Hòa	VA	7	SU	7,75	DI	4,75	100	C00		19,5	0,5	20	2026
21	KIỀU HÀ SƠN	01/11/2008	Nam	001208057173	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25942	Phường Dĩ An	VA	6,25	SU	8,25	DI	5,5	100	C00		20	0,25	20,25	2026
22	MAI NGỌC DIỄM	28/03/2008	Nữ	074308008762	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25867	Xã An Long	VA	6,75	SU	6,6	DI	6,75	100	C00		20,1	0,5	20,6	2026
23	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	04/05/2008	Nữ	070308001968	2NT		75	TP. Đồng Nai	25292	Xã Lộc Quang	VA	7	SU	7,25	DI	4,85	100	C00		19,6	0,5	20,1	2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ~~14~~ tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~155~~ /QĐ-DHKTKT ngày ~~14~~ tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	DDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	LÊ TRỌNG HẢO	28/07/2008	Nam	074208008176	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25807	Xã Thanh An	TO	5,35	VA	6,75	SU	7,75	100	C03		19,85	0,5	20,35	2026
2	TRẦN HOÀNG ANH THU	08/11/2008	Nữ	074308000625	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25837	Phường Chánh Phú Hòa	VA	6,75	SU	8	DI	6,5	100	C00		21,25	0,25	21,5	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

Mẫu TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	DƯƠNG THIÊN AN	13/06/2007	Nam	079207061572	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	26882	Phường An Hội Tây	VA	7,25	SU	8,5	DI	6,1	100	C00		21,85	0,25	22,1	2026
2	TRẦN ANH KIẾT	21/10/2007	Nam	074207009202	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyên	VA	6	SU	9,75	DI	5	100	C00		20,75	0,5	21,25	2026
3	HỒ THUY NAM KHÁNH	09/09/2008	Nữ	074308006862	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25942	Phường Di An	TO	5,5	VA	6,75	KTPL	7,75	100	C14		20	0,25	20,25	2026
4	LƯU TUẤN ANH	24/01/2008	Nam	074208006257	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	TO	6	VA	8	SU	6,5	100	C03		20,5	0,25	20,75	2026
5	LÊ THUẬN THIÊN	19/08/2008	Nam	077208010705	2NT		75	TP. Đồng Nai	26248	Xã Trảng Bom	TO	5,25	VA	6,25	CSU	18,25	100	C03		20,25	0,5	20,75	2026



MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-DHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Bản danh kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKRT ngày 14 tháng 08 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Anh - Mỹ Việt Nam)																							
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV ƯT	ĐT ƯT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có ƯT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	HOÀNG TRUNG QUỐC	25/01/2008	Nam	038208018842	2		38	Thanh Hoá	15316	Xã Tống Sơn	TO	7	VA	7,75	LI	4,75	100	C01		19,5	0,25	19,75	2026
2	NGÂN QUỐC HÙNG	02/11/2008	Nam	075208015853	2	05a	79	Tp. Hồ Chí Minh	25920	Phường Tân Hiệp	TO	6,75	VA	6	LI	6,25	100	C01		19	1,25	20,25	2026



MẤU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHKI ngày tháng năm 2025 của Hội đồng trường Đại học Khoa học và Công nghệ)																							
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN	
1	BÙI VĂN QUÍ	08/10/2008	Nam	087208011211	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	TO	6,25	VA	7,25	TI	7,1	100	X02		20,6	0,25	20,85	2026
2	NGUYỄN GIA ĐẠT	16/11/2008	Nam	052208007655	2		52	Gia Lai	21910	Phường An Nhơn	TO	7,5	VA	7,25	GI	8,2	100	X02		19,95	0,25	20,2	2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG

TS. I S. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV ƯT	ĐT ƯT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có ƯT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	TRẦN VĂN HUY	25/01/2008	Nam	054208003836	2NT		66	Đắk Lắk	22319	Xã Phú Hòa 1	TO	7,25	LI	5,6	HO	7,25	100	A00		20,1	0,5	20,6	2026
2	TRẦN MINH TÀI	21/03/2007	Nam	074207006943	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25819	Xã Trừ Văn Thố	TO	6	VA	5,25	CNCN	6,25	100	X03		17,5	0,25	17,75	2026
3	NGUYỄN BÁ KHOA	15/03/2008	Nam	079208036847	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25966	Phường Lái Thiêu	TO	7,5	VA	7,75	LI	6,75	100	C01		22	0,25	22,25	2026
4	LÊ GIA BẢO	15/12/2008	Nam	074208003465	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	TO	6	VA	6,75	LI	6,25	100	C01		19	0,25	19,25	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. TS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT I
NGÀNH: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155 /QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Bản hành kèm theo Quyết định số: 155 /QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)																								
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2			Môn 3			Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	NGUYỄN MINH THANH	12/12/2008	Nữ	074308000722	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25819	Xã Trừ Văn Thố	TO	5,25	VA	7	KTPL	8	100	C14		20,25	0,5	20,75	2026	
2	NGUYỄN THỊ HỒNG OANH	24/02/2008	Nữ	038308004869	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	TO	6,25	VA	7,75	LI	5	100	C01		19	0,25	19,25	2026	
3	NGUYỄN TRẦN HỮU AN	02/09/2008	Nam	074208002387	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	TO	5,75	VA	7,75	SU	5,85	100	C03		19,35	0,25	19,6	2026	
4	PHẠM NHƯ QUỲNH	04/06/2008	Nữ	079308046845	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	26905	Phường Bình Lợi Trung	TO	6,25	VA	7,5	SU	6	100	C03		19,75	0,25	20	2026	
5	HUỲNH NGỌC BẢO TRẦN	15/07/2008	Nữ	074308002482	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25906	Xã Bắc Tân Uyên	TO	6,25	VA	7,5	SU	6,5	100	C03		20,25	0,25	20,5	2026	
6	BÙI VĂN ANH	25/11/2008	Nam	034208010998	2		33	Hưng Yên	12745	Xã Bắc Đông Quan	TO	4,85	VA	7,5	SU	7,25	100	C03		19,6	0,25	19,85	2026	
7	NGUYỄN MINH KHÁNH	24/08/2008	Nam	074208011559	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	TO	4,5	VA	6,5	SU	8	100	C03		19	0,25	19,25	2026	
8	NGUYỄN TRỌNG HÒA	08/02/2008	Nam	054208004761	2NT		66	Đắk Lắk	22285	Xã Hòa Mỹ	TO	5,35	VA	5,25	SU	8,75	100	C03		19,35	0,5	19,85	2026	
9	NGUYỄN NGỌC THUY LINH	20/12/2008	Nữ	068308000546	2NT		66	Đắk Lắk	24286	Xã Ea M'Droh	TO	5,75	VA	7,25	SU	6,6	100	C03		19,6	0,5	20,1	2026	
10	NGUYỄN DĨ KHANG	07/06/2008	Nam	079208027765	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	27508	Xã An Nhơn Tây	TO	6	VA	6,75	SU	7	100	C03		19,75	0,25	20	2026	
11	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	17/05/2008	Nữ	042308009040	2		42	Hà Tĩnh	18739	Xã Cẩm Duệ	TO	4,85	VA	7,5	SU	7,75	100	C03		20,1	0,25	20,35	2026	
12	NGUYỄN TÂN LỢI	16/10/2008	Nam	074208008593	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	TO	5,5	VA	6,25	SU	7,75	100	C03		19,5	0,25	19,75	2026	
13	NGUYỄN HÀ NGỌC BÍCH	10/10/2008	Nữ	052308003504	2NT		52	Gia Lai	21751	Xã Phù Mỹ Đông	TO	6,5	VA	7,75	SU	9,25	100	C03		23,5	0,43	23,93	2026	
14	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	31/03/2008	Nam	040208003308	2		40	Nghệ An	17479	Xã An Châu	TO	4,75	VA	8	SU	7,5	100	C03		20,25	0,25	20,5	2026	
15	ĐỖ THỊ NGỌC THẢO	11/12/2008	Nữ	095308000243	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	TO	5,75	VA	6,5	SU	8,75	100	C03		21	0,25	21,25	2026	
16	HOÀNG VĂN HIẾU	01/08/2008	Nam	074208002271	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	TO	5,85	VA	6,75	SU	8,25	100	C03		20,85	0,25	21,1	2026	
17	TRẦN BÁ PHONG	25/09/2008	Nam	040208025502	2		40	Nghệ An	17641	Xã Lương Sơn	TO	6,75	VA	5,75	SU	7,5	100	C03		20	0,25	20,25	2026	
18	NGUYỄN HOÀI ANH TỬ	28/06/2008	Nam	070208007819	2NT		75	TP. Đồng Nai	25270	Xã Lộc Ninh	TO	7,5	VA	7	LI	6,25	100	C01		20,75	0,5	21,25	2026	
19	LÊ HOÀNG NHẬT TỬ	28/04/2005	Nam	074205009381	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25912	Phường Vĩnh Tân	TO	6,25	VA	5	SU	8,5	100	C03		19,75	0,25	20	2026	
20	ĐẶNG VŨ PHƯƠNG THẢO	11/12/2008	Nữ	034308008815	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	TO	5,5	VA	7	SU	7,75	100	C03		20,25	0,25	20,5	2026	
21	NGUYỄN PHƯƠNG VY	24/12/2008	Nữ	091308003630	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	TO	7,5	VA	6,5	SU	8	100	C03		22	0,25	22,25	2026	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. KS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: DUỖC HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 165/QĐ-DHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	NGUYỄN VĂN TRẦN NHÂN	07/11/2008	Nam	074208005393	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	TO	7,5	HO	6,5	KTPL	7	100	A11		21	0,25	21,25	2026
2	TRẦN DANH HOÀNG NAM	04/04/2008	Nam	038208009819	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyên	TO	6	VA	7	HO	7	100	C02		20	0,25	20,25	2026
3	PHẠM THANH NGỌC	19/11/2008	Nam	074208008208	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25966	Phường Lái Thiêu	TO	6,75	VA	6,75	HO	6,75	100	C02		20	0,25	20,25	2026

TRƯỜNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. L.S. Nguyễn Thị Thu Hà

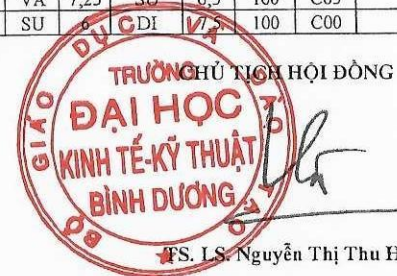
MẤU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 455 /QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Bản hành kèm theo Quyết định số: 455 /QĐ-ĐHKTKI ngày 12 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)																							
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN	
1	PHẠM BÍCH THẢO	25/06/2008	Nữ	074308008109	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25942	Phường Dĩ An	VA	5,25	SU	6,5	DI	6,75	100	C00		18,5	0,25	18,75	2026
2	VÕ THANH NHIÊN	13/11/2008	Nam	074208005984	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	TO	5,5	VA	6,25	DI	7,25	100	C04		19	0,25	19,25	2026
3	LÊ KHẮC HIẾU	17/09/2008	Nam	038208022927	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyễn	TO	6	VA	5,5	SU	8	100	C03		19,5	0,25	19,75	2026
4	NGUYỄN TRẦN TÂN LỘC	19/09/2008	Nam	051208014578	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	VA	7,5	SU	7,25	DI	7,25	100	C00		22	0,25	22,25	2026
5	TRƯƠNG NGỌC PHƯƠNG THY	19/04/2008	Nữ	080308012597	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25768	Phường Phú An	VA	7,25	SU	7,35	DI	5,6	100	C00		20,2	0,25	20,45	2026
6	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	19/08/2008	Nam	074208001623	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25867	Xã An Long	TO	6,5	VA	6	SU	6,85	100	C03		19,35	0,5	19,85	2026
7	NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN	05/06/2008	Nữ	074308002550	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	TO	5	VA	7,25	SU	6,75	100	C03		19	0,5	19,5	2026
8	NGUYỄN THỊ THANH PHÁT	08/09/2008	Nữ	074308002290	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25920	Phường Tân Hiệp	VA	8,25	SU	7	DI	6,25	100	C00		21,5	0,5	22	2026
9	TRẦN THỊ TUYẾT NHI	12/11/2008	Nữ	052308003219	2NT		52	Gia Lai	21697	Xã Ân Hảo	VA	6,5	N1	5,75	SU	6,75	100	D14		19	0,5	19,5	2026
10	NGUYỄN GIA YÊN	19/03/2008	Nam	079208043744	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	27544	Xã Bình Mỹ	VA	6,25	SU	7,25	DI	7,25	100	C00		20,75	0,25	21	2026
11	ĐẶNG PHƯƠNG UYÊN	17/03/2008	Nữ	052308005338	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	TO	5,75	VA	7,25	SU	6,5	100	C03		19,5	0,25	19,75	2026
12	ĐÀM MINH VŨ	10/04/2008	Nam	074208001511	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	VA	5,5	SU	6,5	DI	7,25	100	C00		19	0,25	19,25	2026



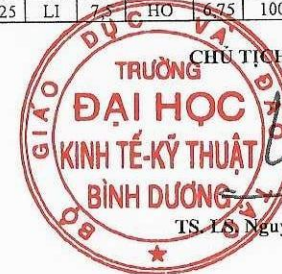
Mẫu TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2024/QĐ-ĐHKI ngày 14 tháng 05 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)																								
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2			Môn 3			Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	NGUYỄN KHẮC THẾ PHONG	05/05/2008	Nam	074208001121	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25969	Phường Thuận Giao	TO	7,75	LI	4,25	HO	7,5	100	A00		19,5	0,25	19,75	2026	
2	THÁI THỊ DIỄM MY	24/06/2008	Nữ	052308001339	2NT		52	Gia Lai	21733	Xã Bình Dương	TO	5,75	VA	7	LI	6,25	100	C01		19	0,5	19,5	2026	
3	NGUYỄN ĐỖ NGUYỄN	19/08/2008	Nữ	079308005366	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	27541	Xã Phú Hòa Đông	TO	6,25	VA	6,25	KTPL	6,6	100	C14		19,1	0,25	19,35	2026	
4	NGUYỄN TRƯƠNG MỸ THUẬN	22/06/2008	Nữ	054308007657	2NT		66	Đắk Lắk	22303	Xã Phú Hòa 2	TO	7,25	LI	7,5	HO	6,25	100	A00		21,5	0,5	22	2026	



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-ĐHKTKT ngày 14 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	DT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lịch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trung tuyển	Năm TN		
1	NGUYỄN TRƯỜNG VŨ	23/10/2008	Nam	052208003072	2NT		52	Gia Lai	21715	Xã Ân Tường	VA	7,25	SU	6,75	DI	5,5	100	C00	19,5	0,5	20	2026
2	NGUYỄN THANH DIỆU	02/09/2008	Nữ	074308000404	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	VA	7,25	SU	7,5	DI	5,35	100	C00	20,1	0,5	20,6	2026
3	HỒ THANH HUYỀN	02/01/2008	Nữ	040308008107	2		40	Nghệ An	17176	Xã Quỳnh Anh	TO	7,25	VA	8,5	LI	6,1	100	C01	21,85	0,25	22,1	2026
4	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	23/08/2008	Nữ	074308006761	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	VA	8,5	N1	4,5	DI	6,35	100	D15	19,35	0,25	19,6	2026
5	NGUYỄN THỊ HỒNG THẢO	15/11/2008	Nữ	060308003745	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25846	Phường Thới Hòa	TO	6,75	VA	6,75	SU	8	100	C03	21,5	0,25	21,75	2026
6	VƯƠNG TRẦN VŨ THÁI	23/09/2008	Nam	074208005957	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyên	VA	6,25	SU	7,75	DI	6,5	100	C00	20,5	0,25	20,75	2026
7	LÊ THỊ MỸ TÂM	28/09/2008	Nữ	040308015193	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25846	Phường Thới Hòa	TO	4	VA	8	SU	7,25	100	C03	19,25	0,25	19,5	2026
8	NGUYỄN AN PHƯƠNG	12/08/2008	Nữ	072308005721	2NT		80	Tây Ninh	25579	xã Lộc Ninh	VA	6,5	SU	6,25	DI	6,25	100	C00	19	0,5	19,5	2026
9	NGÔ QUỐC QUY	25/03/2008	Nam	052208009743	2		52	Gia Lai	21637	Phường Tam Quan	TO	6	VA	7,25	SU	5,75	100	C03	19	0,25	19,25	2026
10	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	08/03/2008	Nam	074208003703	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	VA	6,75	SU	7,75	DI	6,25	100	C00	20,75	0,25	21	2026
11	NGUYỄN MINH KHANG	17/09/2007	Nam	091207015615	2NT		91	An Giang	30838	Xã Mỹ Thuận	TO	4,25	VA	6,75	SU	9,25	100	C03	20,25	0,5	20,75	2026
12	NGÔ VÔ TƯỜNG VY	15/01/2008	Nữ	072308002077	2NT		80	Tây Ninh	25666	xã Truông Mít	VA	7	SU	8,5	DI	8,5	100	C00	24	0,4	24,4	2026
13	TRẦN THỊ PHƯƠNG THÙY	07/01/2008	Nữ	046308008097	2NT		46	Thành phố Huế	20137	Xã Chân Mây - Lăng Cô	TO	6,75	VA	9	N1	4,5	100	D01	20,25	0,5	20,75	2026
14	HOÀNG GIA NHÌ	03/12/2008	Nữ	037308001456	1		52	Gia Lai	23586	Phường Hội Phú	TO	6,5	VA	7	SU	6,6	100	C03	20,1	0,75	20,85	2026
15	LÝ GIA HÂN	24/03/2008	Nữ	074308003095	2	05a	79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	TO	7,25	VA	7,75	N1	4,25	100	D01	19,25	1,25	20,5	2026
16	NGUYỄN THỊ MỸ NHƯ	09/01/2008	Nữ	089308004682	2		91	An Giang	30631	Xã Long Điền	TO	4,75	VA	8	SU	6,85	100	C03	19,6	0,25	19,85	2026
17	LÊ VIỆT THÁNH	29/07/2008	Nam	074208001103	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	VA	6,5	SU	7,75	DI	5	100	C00	19,25	0,25	19,5	2026
18	TRẦN THU NHẢ	28/11/2008	Nữ	034308010147	2		33	Hưng Yên	12532	Xã Nguyễn Du	TO	6,75	VA	7,75	LI	5,75	100	C01	20,25	0,25	20,5	2026
19	LÊ TRUNG HIẾU	14/09/2008	Nam	074208011500	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyên	VA	5,75	SU	7,5	DI	5,75	100	C00	19	0,5	19,5	2026
20	LƯU PHƯƠNG THÙY	15/12/2008	Nữ	038308016626	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25837	Phường Chánh Phú Hòa	VA	6,25	SU	7,75	DI	5,85	100	C00	19,85	0,5	20,35	2026
21	HÀ LÊ AN TRÂM	02/04/2008	Nữ	068308000559	1		68	Lâm Đồng	24958	Xã Đức Trọng	TO	5,25	VA	8	SU	5,75	100	C03	19	0,75	19,75	2026
22	NGUYỄN THANH BÁCH	02/03/2008	Nam	074208002964	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25771	Phường Chánh Hiệp	VA	6,75	SU	7,75	DI	5,35	100	C00	19,85	0,25	20,1	2026
23	LÊ NGỌC PHƯƠNG LÂM	27/04/2008	Nữ	074308002220	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	TO	6	VA	7,5	SU	9,75	100	C03	23,25	0,23	23,48	2026
24	PHAN PHƯƠNG THÙY	19/07/2008	Nữ	096308011970	2NT		75	TP. Đồng Nai	25417	Xã Nghĩa Trung	VA	7,25	SU	7	DI	6,25	100	C00	20,5	0,5	21	2026
25	NGUYỄN NHẬT TIẾN	30/11/2008	Nam	074208009040	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	TO	7,5	VA	6,25	N1	6	100	D01	19,75	0,25	20	2026
26	TRỊNH THỊ ANH THU	30/10/2008	Nữ	086308000520	2		86	Vĩnh Long	29566	Phường Tân Ngãi	VA	8	SU	6	DI	5,35	100	C00	19,35	0,25	19,6	2026



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà